

Bản án số: **15/2026/HNGĐ-ST**
Ngày: 12-3-2026
Về việc: "Ly hôn, nuôi con".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9-Đ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Th

Ông Vũ Trung Th1

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị B - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9-Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Đ tham gia phiên tòa: bà Hà Thị Hải L - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9-Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 325/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996. CCCD 070196002458 (xin vắng mặt).

Trú tại: Tổ 50, thôn K, xã T Lợi, tỉnh Đ.

* Bị đơn: Anh Hồ Văn T, sinh năm 1990. CCCD 070090003257 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ 50, thôn K, xã T Lợi, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H với anh Hồ Văn T tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T Phú, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước (Nay là xã ĐP, tỉnh Đ) vào năm 2017. Sau khi kết hôn thì vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, thời gian sau này vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tình cảm, không tìm được tiếng nói chung, anh T không chăm lo cho gia đình, vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2025 đến nay vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay chị H xác định tình cảm dành cho anh T đã hết, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị H

và anh T có 02 người con chung là Hồ Gia B1, sinh ngày 26/5/2020 và Hồ Thảo M, sinh ngày 21/7/2023. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi cả 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hồ Văn T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

- Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Hồ Văn T có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Nay chị H có đơn yêu cầu ly hôn, quá trình thu thập chứng cứ nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên không thể hòa giải đoàn tụ được, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

+ Về con chung: Giao con chung là cháu Hồ Gia B1, sinh ngày 26/5/2020 và Hồ Thảo M, sinh ngày 21/7/2023 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành. Không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung do các đương sự không yêu cầu.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và các bên đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Văn T, đây là vụ án "Ly hôn, nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Hồ Văn T, hiện cư trú tại: Tổ 50, thôn K, xã ĐP, tỉnh Đ. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đ.

Nguyên đơn chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Hồ Văn T vắng mặt không có lý do; Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh T vẫn cố tình vắng mặt; do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn anh T theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về yêu cầu của đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Văn T và yêu cầu được quyền nuôi con chung.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T kết hôn với nhau một cách tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T Phú, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước (Nay là

xã ĐP, tỉnh Đ) theo giấy đăng ký kết hôn số 60 ngày 06/7/2017. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ về điều kiện và thủ tục kết hôn được quy của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Quá trình chung sống thì giữa chị H và anh T sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau dẫn đến vợ chồng thường hay cãi vã, làm cho mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng gay gắt, cả hai đã ly thân, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau, mạnh ai người đó sống. Hiện nay, chị Nguyễn Thị H và anh Hồ Văn T sống ly thân; quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải tạo điều kiện để hai bên có cơ hội hàn gắn tình cảm nhưng anh Hồ Văn T không đến Tòa án, điều này chứng tỏ anh Hồ Văn T cũng không có thiện chí cùng chị H đoàn tụ gia đình. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó chị Nguyễn Thị H yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Văn T là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng chị H và anh T sinh được 02 con chung là cháu Hồ Gia B1, sinh ngày 26/5/2020 và Hồ Thảo M, sinh ngày 21/7/2023. Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị H có nguyện vọng tiếp tục được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 con chung; anh Hồ Văn T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án để tham gia hòa giải và thể hiện ý kiến về việc nuôi con chung. Xét chị H đang trực tiếp nuôi 02 con chung nên yêu cầu về nuôi con của chị Nguyễn Thị H là phù hợp. Do vậy, cần áp dụng các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình, giao cháu Hồ Gia B1 và Hồ Thảo M cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con trưởng thành là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Hồ Văn T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Hồ Gia B1, sinh ngày 26/5/2020 và Hồ Thảo M, sinh ngày 21/7/2023 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không.

5. Về án phí hôn nhân & gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004318 ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đ.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND khu vực 9 – Đ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đ;
- UBND xã ĐP, tỉnh Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh T

